

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-PT
Ngày 14-6-2019
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1782/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2236/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thanh H1; nơi cư trú: Số 95 đường Máy Tơ, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Ngô Anh T; nơi cư trú: Số 15/12/315 đường Đà Nẵng (cũ: Số 10 khu nhà trẻ Công Trình Thủy), phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngô Anh Tuấn : Bà Nguyễn Thị Thùy L - Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH SH Legal Việt Nam tại Hải Phòng; có mặt.

2. Bà Ngô Thị Anh Th1; nơi cư trú: Khu tập thể Bệnh viện 198 Bộ Công an, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị Minh H2; nơi cư trú: Số 2/33 đường Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Anh T, bà Ngô Thị Anh Th 1, bà Ngô Thị Minh H 2: Bà Nguyễn Thị Thùy L, nơi cư trú : Số 40, lô 5, Xi Măng, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Giấy ủy quyền ngày 13 tháng 6 năm 2019); có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị Kim Th2; nơi cư trú: Số 20/98/621 phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Ngô Anh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau: Cụ Phạm Thị N và cụ Ngô Văn H sinh được 05 người con là ông Ngô Anh T, bà Ngô Thị Minh H2, bà Ngô Thị Anh Th1, bà Ngô Thị Kim Th2 và bà Ngô Thị Thanh H1. Ngoài ra, hai cụ không còn con riêng nào khác. Cụ Ngô Văn H mất ngày 03 tháng 9 năm 1984, không để lại di chúc. Cụ Phạm Thị N mất ngày 24 tháng 9 năm 2008.

Về nguồn gốc căn nhà và đất tại địa chỉ số 95 đường Máy Tơ (cũ: số 1 đường Lê Lai) phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Cụ Phạm Thị N là cán bộ y tế của Tổng kho II Cơ khí Hải Phòng do khó khăn về chỗ ở nên đã làm đơn xin cấp nhà. Tại Quyết định số 112 ngày 14 tháng 7 năm 1975 chủ nhiệm Tổng kho II Cơ khí Hải Phòng đã tạm cấp cho gia đình cụ N gian nhà số I xây lợp ngói, diện tích 22m². Ngày 20 tháng 11 năm 1991, cụ Phạm Thị N được thanh lý căn nhà nói trên theo Quyết định số 162 ngày 20 tháng 11 năm 1991 của Giám đốc Xí nghiệp giao nhận vật tư (trước là Tổng kho II Cơ khí Hải Phòng) và đã nộp tiền mua thanh lý nhà là 3.800.000 đồng theo phiếu thu ngày 30 tháng 11 năm 1991.

Theo quyết định thanh lý nhà của Giám đốc Xí nghiệp giao nhận vật tư (trước là Tổng kho II Cơ khí Hải Phòng) diện tích căn nhà cụ Phạm Thị N được cấp chỉ có diện tích 22m². Tuy nhiên, quá trình cụ Phạm Thị N sử dụng phát sinh thêm phần đất dôi dư 15,3m², diện tích này không nằm trong quy hoạch, không thuộc diện tích đất của Xí nghiệp giao nhận vật tư (nay là Công ty Matexim), vật kiến trúc xây trên diện tích này là do cơ quan của cụ Phạm Thị N là Xí nghiệp giao nhận vật tư xây dựng cho gia đình (do khi đó nhà chưa được thanh lý). Phần sửa chữa đối với diện tích đất này từ khoảng năm 1989 là tiền riêng của cụ Phạm Thị N, các con không có đóng góp gì. Khoảng năm 2000, cụ Phạm Thị N sửa lại toàn bộ căn nhà cũng bằng tiền của cụ.

Cụ Phạm Thị N bị bệnh đái tháo đường từ năm 1994. Ông Ngô Anh T, bà Ngô Thị Minh H2, bà Ngô Thị Anh Th1 đã có gia đình và ở riêng. Bà Ngô Thị Kim Th2 và bà Ngô Thị Thanh H1 chung sống cùng cụ Phạm Thị N, đến năm 1997 thì bà Ngô Thị Kim Th2 lấy chồng và chuyển ra ngoài ở riêng. Chỉ có bà Ngô Thị Thanh H1 ở cùng cụ Phạm Thị N tại căn nhà số 95 đường Máy Tơ, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho đến khi cụ Phạm Thị N mất.

Khoảng 23 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2008, cụ Phạm Thị N bị ốm nặng, có biểu hiện suy hô hấp, sức khỏe suy yếu nhiều nên bà Ngô Thị Thanh H1 và bà Ngô Thị Kim Th2 đưa cụ Phạm Thị N vào khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện Kiến An (là nơi bà Ngô Thị Thanh H1 đang công tác khi đó).

Nguyên đơn - Bà Ngô Thị Thanh H1 trình bày: Khi nhập viện, cụ Phạm Thị N hoàn toàn tỉnh táo. Đến khoảng 18 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2008, khi bác sỹ Trần Văn S và điều dưỡng Vũ Thị H3 đến giường bệnh của cụ Phạm Thị N để thăm hỏi và thực hiện y lệnh điều trị thì cụ Phạm Thị N đã để lại di chúc miệng có sự chứng kiến của bác sỹ Trần Văn S, điều dưỡng viên Vũ Thị H3 và bà Ngô Thị Kim Th2. Khi đó, bà không có mặt do bận công việc, còn bà Ngô Thị Kim Th2 luôn túc trực bên cạnh. Bà Ngô Thị Kim Th2 đã gọi điện thoại cho bà về. Sau khi bà quay lại, cụ Phạm Thị N còn nhắc lại di chúc trước mặt mọi người gồm có: Bác sỹ Trần Văn S, điều dưỡng Vũ Thị H3, Luật sư, bà và bà Th2. Nội dung di chúc miệng của cụ Phạm Thị N là: *Sau khi cụ Phạm Thị N chết, cụ để lại toàn bộ căn nhà cụ đang ở tại số 95 đường Máy Tơ (cũ: số 1 đường Lê Lai), phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho con gái Ngô Thị Thanh H1 toàn quyền sở hữu, sử dụng.* Sau đó, Luật sư đã hướng dẫn bác sỹ Trần Văn S, điều dưỡng Vũ Thị H3 viết tay biên bản về nội dung trên và báo cáo với bác sỹ trưởng khoa Nguyễn Quốc H4. Đồng thời Luật sư cũng đánh máy (bằng máy tính xách tay cầm theo) biên bản làm việc. Tại biên bản viết tay là chữ viết của bác sỹ Trần Văn S, điều dưỡng Vũ Thị H3 ký xác nhận, do được nghe báo cáo toàn bộ nội dung sự việc như vậy nên bác sỹ Nguyễn Quốc H4 - Trưởng khoa cũng đã ký xác nhận vào biên bản (mặc dù lúc đó bác sỹ Nguyễn Quốc H4 không có mặt); do bà và bà Ngô Thị Kim Th2 cùng chứng kiến việc cụ Phạm Thị N để lại di chúc miệng nên hai chị em cũng ký vào biên bản này. Tại biên bản do Luật sư đánh máy: Về nội dung giống như biên bản viết tay mà bác sỹ Trần Văn S đã viết, có chữ ký của bác sỹ Trần Văn S, y tá Vũ Thị H3; biên bản này Trưởng khoa - bác sỹ Nguyễn Quốc H4 cũng ký xác nhận, sau đó biên bản này xin xác nhận của lãnh đạo bệnh viện Kiến An. Thời gian lập biên bản này khoảng 18 giờ 30 ngày 23 tháng 9 năm 2008 vì cụ Phạm Thị N để lại di chúc miệng vào khoảng 18 giờ cùng ngày. Lúc lập di chúc cụ Phạm Thị N dù đã yếu nhưng hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo. Sáng ngày 24 tháng 9 năm 2008 mới bị hôn mê. Sau khi lãnh đạo Bệnh viện Kiến An ký, đóng dấu xác nhận vào Biên bản làm việc ngày 23 tháng 9 năm 2008, Bệnh viện Kiến An đã có Công văn số 85/2008/CV-BV ngày 24 tháng 9 năm 2008 gửi Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (nơi có trụ sở của Bệnh viện Kiến An) kèm theo Biên bản lập ngày 23 tháng 9 năm 2008 để Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn chứng thực di chúc theo thẩm quyền. Đến ngày 17 tháng 10 năm 2008, Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn đã có Công văn số 26/CV-UBND xác nhận Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn đã nhận được Công văn số 85 của Bệnh viện Kiến An cùng Biên bản làm việc ngày 23 tháng 9 năm 2008.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án chia thừa kế theo di chúc, công nhận toàn bộ di sản của cụ Phạm Thị N là nhà và đất tại địa chỉ 95 đường Máy Tơ (cũ là số 1 đường Lê Lai), phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Bà Ngô Thị Thanh H1. Quá trình cụ Phạm Thị N và bà Ngô Thị Thanh H1 sử dụng diện tích đất cho đến nay không có tranh chấp gì và đã nộp thuế

đầy đủ. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giao cho bà quản lý, sử dụng phần đất dôi dư 15,3m² này và sẽ có trách nhiệm đối với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bị đơn ông Ngô Anh T, Bà Ngô Thị Anh Th1 và bà Ngô Thị Thanh H2 trình bày: Bị đơn xác nhận khoảng 23 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2008, cụ Phạm Thị N có vào Bệnh viện Kiến An cấp cứu, đến ngày 24 tháng 9 năm 2008 thì qua đời sau khi được đưa về nhà. Trong thời gian cụ Phạm Thị Ninh nằm bệnh viện, vợ chồng ông Ngô Anh T luôn ở bệnh viện nhưng các bị đơn đều không biết việc cụ Phạm Thị N để lại di chúc miệng. Khi bà Ngô Thị Thanh H1 khởi kiện vụ án tranh chấp về thừa kế tại Tòa án thì các bị đơn mới được biết về việc cụ Phạm Thị N có di chúc miệng để lại căn nhà trên cho chị Ngô Thị Thanh H1. Tuy nhiên, các bị đơn không công nhận bản di chúc của cụ Phạm Thị N, vì:

- Về nội dung: Khi cụ Phạm Thị N cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An đã trong tình trạng hôn mê, hơn nữa cụ Phạm Thị N đã mắc bệnh đái tháo đường nhiều năm nên không đủ minh mẫn, sáng suốt để thể hiện ý chí trong di chúc. Căn nhà và đất tại địa chỉ số 1 đường Lê Lai (số mới 95 đường Máy Tơ), phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản chung của cụ Phạm Thị N và cụ Ngô Văn H. Cụ Ngô Văn H chết năm 1984, không để lại di chúc nên cụ Phạm Thị N không có quyền định đoạt phần di sản của cụ Ngô Văn H.

- Về hình thức: Văn bản xác nhận tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Kiến An là văn bản ghi nhận lời di chúc của cụ Phạm Thị N nhưng chỉ thể hiện ngày, giờ xảy ra sự việc để lại di chúc mà không thể hiện ngày, giờ lập biên bản; phần đầu của biên bản ghi nhận có 02 người làm chứng là ông Trần Văn S và bà Vũ Thị H3 nhưng phần ký văn bản lại có thêm bác sĩ trưởng khoa ông Nguyễn Quốc Huy. Văn bản này không được công chứng viên hay cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Vì vậy, ông Ngô Anh T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án:

- Công nhận căn nhà và đất tại địa chỉ số 1 đường Lê Lai (số mới 95 đường Máy Tơ), phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản chung của cụ bà Phạm Thị N và cụ ông Ngô Văn H và là di sản thừa kế của 05 anh em (các con của 02 cụ).

- Chia di sản thừa kế là căn nhà và đất nói trên theo pháp luật. Ông Ngô Anh T là con trai trưởng nên có nguyện vọng được nhận di sản là căn nhà và đất tại số 95 Máy Tơ để làm nơi thờ cúng bố mẹ, ông T có trách nhiệm thanh toán phần di sản tính bằng tiền cho những đồng thừa kế khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim Th2 trình bày: Bà Th2 đồng ý với toàn bộ quan điểm của Bà Ngô Thị Thanh H1. Đến nay, bà H1 có đơn khởi kiện chia di sản thừa kế tại Tòa án, bà Th2 đồng ý với quan điểm chia di sản thừa kế theo di chúc giống như quan điểm của nguyên đơn.

Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 631, 633, 634, 635, 645, 646, khoản 1 Điều 648, khoản 1 Điều 651, các điều 652, 654, 667 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị Thanh H1:

1. Công nhận di chúc miệng của cụ Phạm Thị N lập ngày 23 tháng 9 năm 2008 về việc để lại di sản thừa kế cho bà Ngô Thị Thanh H1 là hợp pháp.

2. Về di sản thừa kế của cụ Phạm Thị N: Là căn nhà và đất nằm trên thửa đất số 74, tờ bản đồ địa chính Lạc Viên 02, tờ bản đồ gốc 309597-2-(11), diện tích 37,3m² (trong đó 15,3m² đất chưa có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, sở hữu) tại địa chỉ số 95 đường Máy Tơ (cũ là số 1 đường Lê Lai) phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về phương án chia thừa kế: Toàn bộ quyền sử dụng 22m² đất và tài sản trên đất tại địa chỉ số 95 đường Máy Tơ (cũ là số 1 đường Lê Lai) phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Bà Ngô Thị Thanh H1.

Tạm giao quyền sử dụng 15,3m² đất tại địa chỉ số 95 đường Máy Tơ (cũ là số 1 đường Lê Lai) phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho Bà Ngô Thị Thanh H1 quản lý, sử dụng và bà H1 phải liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ông Ngô Anh T kháng cáo đề nghị tuyên di chúc miệng của cụ Phạm Thị N vô hiệu toàn phần và chia di sản của cụ Phạm Thị N theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

- Di chúc miệng của cụ Phạm Thị N lập ngày 23 tháng 9 năm 2008 về việc để lại di sản thừa kế cho bà Ngô Thị Thanh H1 là hợp pháp.

- Bà Ngô Thị Thanh Hà được quyền sử dụng diện tích 37,3m² đất thửa đất số 74, tờ bản đồ địa chính Lạc Viên 02, tờ bản đồ gốc 309597-2-(11) tại số 95 đường Máy Tơ (cũ là số 1 đường Lê Lai) phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và sở hữu căn nhà cùng các công trình vật kiến trúc khác trên đất.

- Bà Ngô Thị Thanh H1 hỗ trợ cho các ông bà Ngô Anh T, Ngô Thị Anh Th1, Ngô Thị Minh H2 mỗi người 70.000.000 đồng.

- Các bên phải tự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau toàn bộ vụ án, xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản, theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Xét thấy: Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo hướng công nhận thỏa thuận theo nội dung nêu trên của các đương sự.

[3] Về án phí: Theo khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại theo nội dung thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 296, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 631, 633, 634, 635, 645, 646, khoản 1 Điều 648, khoản 1 Điều 651, các điều 652, 654, 667 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- Di chúc miệng của cụ Phạm Thị N lập ngày 23 tháng 9 năm 2008 về việc để lại toàn bộ di sản thừa kế cho bà Ngô Thị Thanh H1 là hợp pháp.

- Bà Ngô Thị Thanh H1 được quyền sử dụng diện tích 37,3m² đất thửa đất số 74, tờ bản đồ địa chính Lạc Viên 02, tờ bản đồ gốc 309597-2-(11) tại số 95 đường Máy Tơ (cũ là số 1 đường Lê Lai) phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và sở hữu căn nhà cùng các công trình vật kiến trúc khác trên đất.

- Bà Ngô Thị Thanh H1 hỗ trợ cho các ông bà Ngô Anh T, Ngô Thị Anh Th1, Ngô Thị Minh H 2 mỗi người 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Các bên đã giao nhận tiền cho nhau xong.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh H 1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.332.000 đồng. Được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 14.320.000 đồng theo Biên lai số 0014574 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền. Bà Ngô Thị Thanh H 1 còn phải nộp 29.012.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Ngô Anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0015551 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền. Ông Ngô Anh Tuấn đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS Quận Ngô Quyền;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thu Hương

